

Bản án số: 622/2022/HS-PT

Ngày: 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI Thành phố HỒ CHÍ MINH**

**- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Mười

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Q Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 315/2022/TLPT- HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lương Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2022/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo: Lương Đức T;** Giới tính: Nam; Sinh năm 1968 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 46 P, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 151/8 (số mới 151/32/1) M, Phường 4, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; Cha: Lâm Ông T1; Mẹ: Lương N (chết); có vợ và 01 con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/12/2001, bị Công an Quận 1 TP. Hồ Chí Minh bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù (Bản án số 375/HSST ngày 15/5/2002). Đến ngày 26/6/2003 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 21/4/2011, bị Công an huyện B TP. Hồ Chí Minh bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù (Bản án số 781/2011/HSPT ngày 13/12/2011). Đến ngày 21/5/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 11/12/2013, bị Công an quận B1, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân quận B1 xử phạt 03 năm tù

(Bản án số 115/2014/HSST ngày 25/4/2014). Đến ngày 11/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giam: Từ ngày 24/2/2021 (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Đức T:*

+ Ông Võ Phan Duy Anh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

+ Ông Nguyễn Đình Tự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 24/02/2021, tại trước số 129 H, Phường 8, quận P, Công an quận P bắt quả tang Lương Đức T đang điều khiển xe máy biển số 38H-3535 có hành vi cất giấu ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần của T gồm:

- Trong túi quần phải: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 4,9875 gam;

- Trong túi quần trái: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là Heroine, khối lượng 38,0599 gam.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Đức T tại nhà số 151/8 M, Phường 4, Quận 6 phát hiện thu giữ trên nóc tủ gỗ tại tầng trệt phòng bên phải:

+ 01 bìch nylon màu đen có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, trong đó 01 gói nylon không tìm thấy ma túy, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 5,9555 gam;

+ 01 khẩu trang màu xanh có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là Heroine, khối lượng 14,6801 gam.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của T đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1383/KLGD-MT ngày 03/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL-112).

Quá trình điều tra Lương Đức T khai nhận: Nguồn gốc số Heroine thu giữ là của Q (không rõ lai lịch) đưa cho T cất giữ để bán vào ngày 16/02/2021, Q hứa trả công cho T 01 chiếc xe máy nếu bán hết số Heroine trên. Ngày 21/02/2021 T nói việc trên cho P1 (không rõ lai lịch) biết và nhờ P1 tìm người mua. Đến khoảng 13 giờ ngày 24/02/2021, P1 điện thoại cho T yêu cầu mang số Heroine trên đến khu vực đường ray xe lửa, quận P để P1 kiểm tra chất lượng nhằm bán cho người mua. T đồng ý và lấy Heroine cất vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe đến gặp P1, trên đường đi thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng (BL-39).

Ngoài ra vào ngày 10/02/2021, Q đến chỗ ở của T đưa 01 gói ma túy đá và 01 gói Heroine để khi nào có khách mua Q sẽ liên lạc cho T đi giao. Sau khi

nhận được ma túy, T cất giấu trên nóc tủ gỗ tại tầng trệt phòng bên phải để bán nhưng chưa kịp bán thì toàn bộ số ma túy trên đã bị thu giữ khi khám xét (BL51).

Đối với số ma túy (Methamphetamine) thu giữ bên túi quần phải, T khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/02/2021, tại khu vực cầu N1, Quận 8 T nhờ một người xe ôm (không rõ lai lịch) mua với giá 1.700.000 đồng, trả công 150.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy T mang về chỗ ở lấy ra một ít sử dụng, số còn lại T cất giấu trong túi quần, mục đích để tiếp tục sử dụng cho bản thân khi cần.

Đối với đối tượng Q, P1 do Lương Đức T khai không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra để xử lý.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 1.000.000 đồng tiền mặt đã nộp vào kho bạc Nhà nước.
- 04 gói niêm phong số 433/2021, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.
- 01 điện thoại di động Nokia.
- 02 cân điện tử; 02 bịch nylon; 01 hộp giấy; 01 khẩu trang.
- 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 38H7-3535, qua xác minh biển số xe là giả, biển số thật là 95H1-010.74 hiện xe do anh Lê Thành K, địa chỉ: ấp P2, xã T2, huyện C, tỉnh Hậu Giang đăng ký chủ sở hữu. Anh K khai đã bán xe trên cho chị T3 không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên. Lương Đức T khai xe máy trên mượn của T4 (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan đến xe máy trên nhưng hiện chưa có ai liên hệ để giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS-P1 ngày 13/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lương Đức T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2022/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Đức T: 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Đức T: 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/2/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Lương Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Với hành vi phạm tội của bị cáo Lương Đức T, bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Bị cáo có nhân thân xấu, hình phạt đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ của tội phạm.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau:*

- Luật sư thứ nhất: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, nhưng đề nghị xem xét lại nhân thân của bị cáo đã được xóa, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc Hoa. Cha bị cáo có nhiều thành tích cống hiến cho xã hội, được Thủ tướng Chính phủ tặng Giấy khen. Đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

- Luật sư thứ hai: Cơ quan điều tra không làm rõ động cơ, mục đích của bị cáo. Vật chứng là điện thoại chưa được làm rõ việc liên lạc giữa bị cáo và các đối tượng tên Q, P1 để làm căn cứ cho việc xác định hành vi mua bán... là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Đức T như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và đánh giá. Lời nhận tội này phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 24/02/2021, tại trước số 129 H, Phường 8, quận P; Công an quận P bắt quả tang Lương Đức T có hành vi cất giấu ma túy, đồng thời khám xét chỗ ở của Lương Đức T tại nhà số 151/8 M, Phường 4, Quận 6 số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang, thu giữ khi khám xét có tổng khối lượng 52,7400 gam loại Heroine và 5,9555 gam loại Methamphetamine. Đồng thời, Lương Đức T phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 4,9875 gam loại Methamphetamine bị thu giữ khi bị bắt quả tang (Theo Kết luận giám định số 1383/KLGD-MT ngày 03/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình điều tra và tại

phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Đức T khai nhận số ma túy trên đã nhận từ đối tượng khác tên Q đưa để bán cho những người khác, được Q trả công, một số bị cáo tàng trữ để sử dụng dần.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Qua xem xét nhân thân bị cáo thấy rằng, bị cáo đã 03 lần bị xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chính vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nhẹ, mà không nặng như đơn kháng cáo đã nêu. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Đức T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 143/2022/HSST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Đức T: 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Đức T: 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/2/2021.

Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Văn**

**Chung Văn Kết**

**Phạm Công Mười**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
- (Để tổng đạt Bản án cho bị cáo)
- Lưu: HS, VP, 17bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Mười**